TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 194/2024/DS-ST
Ngày 30-9-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tạo
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Trí
Ông Nguyễn Lê

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Ngọc San – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 345/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 233/2024/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 379/2024/QĐST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1954 (có mặt).
Cư trú tại: Ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau.
- *Bị đơn*: Bà Trần Kim T, sinh năm 1967 (vắng mặt).
Cư trú tại: Ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 6 năm 2024 và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày yêu cầu khởi kiện:

Vào năm 2005 bà Nguyễn Thị L có cho bà Trần Kim T mượn 10 chỉ vàng 24k, do chỗ quen biết nhau nên không có làm biên nhận. Sau khi mượn vàng thì đến năm 2010 bà T có trả cho bà L được 05 chỉ vàng 24k và còn lại 05 chỉ vàng 24k đến nay vẫn không trả cho bà L.

Nay bà Nguyễn Thị L yêu cầu bà Trần Kim T trả lại số vàng mượn còn nợ là 05 chỉ vàng 24k (Năm chỉ vàng 24k).

Bị đơn bà Trần Kim T Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn pháp luật quy định mà bà T không có văn bản trả lời cho Tòa án; Tòa án tống đạt thông báo về phiên họp và hòa giải 02 lần nhưng bà T vẫn không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được, quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L vẫn bảo lưu yêu cầu bà Trần Kim T trả lại số vàng mượn còn nợ là 05 chỉ vàng 24k (Năm chỉ vàng 24k).

Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Tòa án niêm yết công khai giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn hợp lệ 02 lần nhưng đương sự vẫn vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn là bà Trần Kim T.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:

Bà Nguyễn Thị L khởi kiện bà Trần Kim T yêu cầu trả lại số vàng mượn còn nợ nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Bị đơn bà Trần Kim T có địa chỉ cư trú tại ấp Hợp Tác Xã, xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà L đối với bà T: Năm 2005 bà L có cho bà T mượn 10 chỉ vàng 24k, do chỗ quen biết nhau nên không có làm biên nhận. Sau khi mượn vàng thì đến năm 2010 bà T có trả cho bà L được 05 chỉ vàng 24k và còn nợ lại 05 chỉ vàng 24k đến nay vẫn không trả cho bà L. Xét thấy, tại biên bản hòa giải ngày 11/7/2023 của Tổ hòa giải ấp Hợp Tác Xã thì bà T thừa nhận còn nợ bà L 05 chỉ vàng 24k nhưng không có khả năng trả đủ 01 lần là 05 chỉ vàng mà bà T chỉ có khả năng trả cho bà Lọi 01 chỉ vàng/năm, trả trong vòng 05 năm là đủ 05 chỉ vàng 24k. Tuy nhiên, sau khi hòa giải cho đến nay bà T vẫn không trả cho bà L như thỏa thuận tại cuộc hòa giải. Mặt khác, phía bị đơn bà T Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn pháp luật quy định mà bà T không có văn bản thể hiện ý kiến phản đối việc khởi kiện của bà L và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ

án, nên được xem là chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện. Như vậy, có cơ sở xác định bà T có mượn của bà L 10 chỉ vàng 24k và sau khi mượn vàng cho đến nay thì bà T chỉ có trả được 05 chỉ vàng 24k và còn nợ lại 05 chỉ vàng 24k nên bà L khởi kiện bà T là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ. Buộc bà T phải trả lại cho bà L 05 chỉ vàng 24k (Năm chỉ vàng 24k).

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Do yêu cầu khởi kiện của bà L được chấp nhận toàn bộ nên bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% trên số vàng 05 chỉ vàng 24k (05 chỉ x 8.000.000 đồng x 5% = 2.000.000 đồng).

Bà Nguyễn Thị L không phải chịu án phí và bà L thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 147, 264, 266, 267, 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L về việc khởi kiện bà Trần Kim T yêu cầu trả lại số vàng mượn còn nợ. Buộc bà Trần Kim T có nghĩa vụ trả lại cho bà Nguyễn Thị L số vàng mượn còn nợ là 05 chỉ vàng 24k (Năm chỉ vàng 24k).

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% buộc bà Trần Kim T phải chịu nộp là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án xử sơ thẩm, đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tạo